

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH LỚP 9 VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

PHÙNG ĐÌNH DỤNG*

TÓM TẮT

Kết quả nghiên cứu cho thấy giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL) đánh giá các hình thức giáo dục hướng nghiệp (GDHN) trong nhà trường hiện nay là quan trọng và có hiệu quả, GV bộ môn có lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp (GDHN). Tuy nhiên, học sinh (HS) cho rằng chỉ có tiết sinh hoạt hướng nghiệp (HN), hoạt động ngoại khóa là có hiệu quả; GV bộ môn chưa lồng ghép nội dung GDHN trong dạy học môn chính khóa.

Từ khóa: giáo dục hướng nghiệp, hướng nghiệp lớp 9, lồng ghép giáo dục hướng nghiệp, đồng bằng sông Cửu Long.

ABSTRACT

The reality of vocational education for ninth graders in the Mekong Delta

Findings of the study show that teachers and school managers assess that different forms of vocational education in school are important and effective, and subject teachers have integrated contents of vocational education in their teaching. However, students' evaluation show that only career orientation and extracurricular activities are effective and subject teachers have not integrated contents of vocational education in their teaching.

Keywords: vocational education, career orientation for ninth graders, integration of vocational education, Mekong Delta.

1. Mở đầu

Vấn đề phân luồng HS sau trung học cơ sở (THCS) mà cốt lõi là công tác hướng nghiệp (HN) ngày càng trở nên cấp thiết trong việc nâng cao chất lượng lao động qua đào tạo nói riêng, chất lượng nguồn nhân lực trong thị trường cạnh tranh nói chung. Nhiều nghiên cứu về công tác HN ở bậc trung học phổ thông (THPT) đã được tiến hành. Tuy nhiên, công tác HN ở bậc THCS còn chưa được nghiên cứu, đánh giá đầy đủ.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đi sâu tìm hiểu đánh giá của HS và

CBQL, GV về những nội dung sau: (1) Tầm quan trọng và tính hiệu quả của các hình thức giáo dục hướng nghiệp (GDHN); (2) Việc lồng ghép GDHN qua môn Hóa học (HH) và Sinh học (SH) ở lớp 9 vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nghiên cứu được thực hiện trên 1280 HS lớp 9 và 79 CBQL, GV của 16 trường thuộc 4 tỉnh Long An, Vĩnh Long, An Giang và Kiên Giang, mẫu được chọn ngẫu nhiên đại diện cho vùng đồng bằng sông Cửu Long trong năm học 2011-2012. Phương pháp chính của nghiên cứu là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Bảng hỏi được thiết kế gồm 20 câu hỏi

* ThS, Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục TP HCM

nhằm thu thập số liệu đáp ứng các yêu cầu (1), (2) nêu trên.

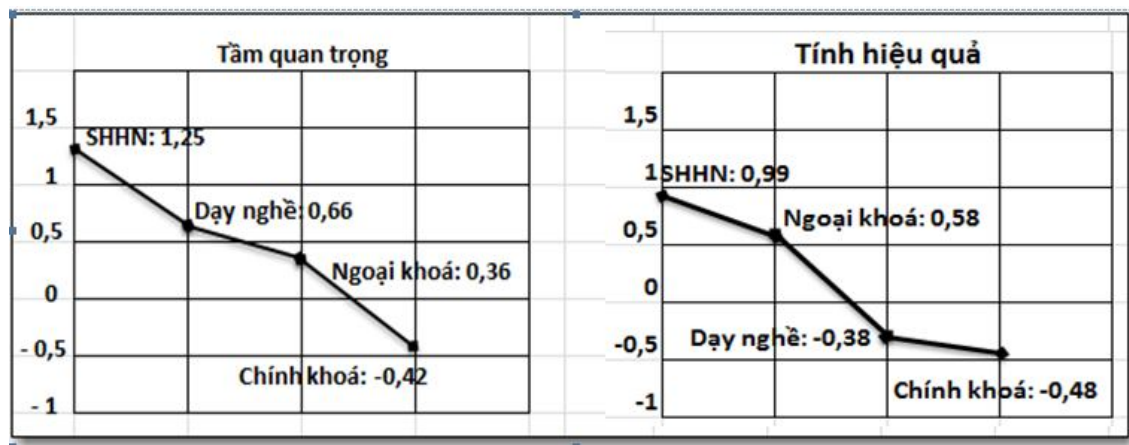
2. Thực trạng giáo dục hướng nghiệp theo đánh giá của học sinh lớp 9

2.1. Đánh giá của học sinh về các hình thức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường

Khi hỏi về tầm quan trọng và tính hiệu quả của các hình thức GDHN trong nhà trường hiện nay, có ba hình thức được đánh giá là quan trọng đối với các em, đó là: sinh hoạt HN, hoạt động dạy nghề và hoạt động ngoại khóa. Ba hình thức này có điểm số dương (+2 là rất quan trọng, +1: quan trọng, -1: ít quan

trọng và -2: không quan trọng, loại bỏ các phiếu có lựa chọn là “không ý kiến”). Hình thức HN qua dạy học các môn chính khóa được các em đánh giá là không quan trọng. Tuy nhiên, chỉ có hai hình thức được đánh giá có hiệu quả (có điểm số dương +2: là rất hiệu quả, +1: hiệu quả, -1: ít hiệu quả và -2: không hiệu quả) là sinh hoạt HN và hoạt động ngoại khóa. Hình thức dạy nghề được xem là quan trọng nhưng các em đánh giá là ít hiệu quả. Điều này cho thấy chất lượng của hoạt động dạy nghề ở lớp 9 chưa đạt hiệu quả cao dưới góc nhìn của HS (xem biểu đồ 1).

Biểu đồ 1. Tầm quan trọng và tính hiệu quả của các hình thức GDHN



Có một điểm tương đồng khá cao đối với hình thức HN qua giờ học chính khóa. Các em cho rằng hình thức này không quan trọng. Và trong thực tế, hình thức này được các em đánh giá là không mang lại hiệu quả HN.

2.2. Đánh giá của học sinh về giáo dục hướng nghiệp qua môn Sinh học, Hóa học

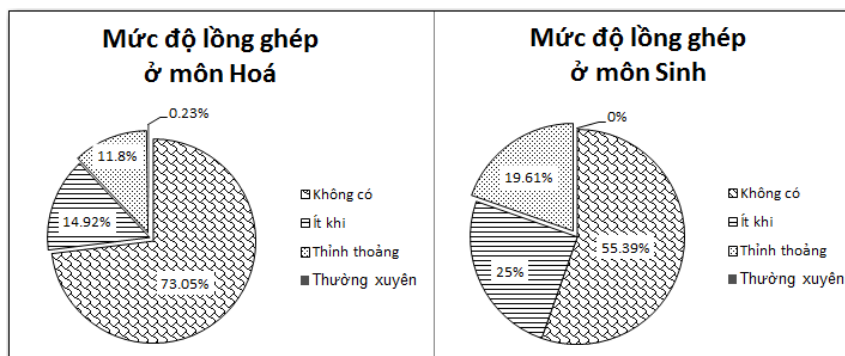
Trước hết, nghiên cứu tìm hiểu

nhận định của HS về việc lồng ghép GDHN vào bộ môn chính khóa của môn SH và HH, chỉ có 44,6% cho rằng GV môn SH có lồng ghép, tỉ lệ này ở bộ môn HH chỉ có 26,95%. Tuy nhiên, mức độ lồng ghép không nhiều. Chỉ có 0,23% HS cho rằng GV môn HH “thường xuyên” lồng ghép vào giờ dạy của mình. Tỉ lệ này ở GV môn SH là 0%. Số HS cho rằng GV “ít khi” lồng ghép thông tin

nghe trong lúc giảng dạy chiếm tỉ lệ là 25% và 14,92 % tương ứng với môn SH và môn HH. Mức độ “*thỉnh thoảng*” GV

có lồng ghép ở môn SH là 19,61% và môn HH là 11,8% (xem biểu đồ 2).

Biểu đồ 2. Mức độ lồng ghép nội dung HN ở môn HH và SH

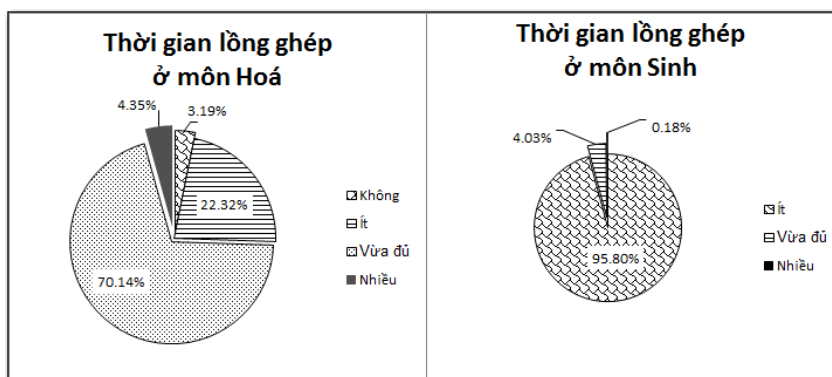


Để tiếp tục xem xét nhận định của những HS cho rằng GV bộ môn có lồng ghép thông tin về nghề nghiệp trong quá trình giảng dạy, chúng tôi loại ra những phiếu đánh giá là “*không lồng ghép*”. Như vậy, chỉ có 571 phiếu được ghi nhận trong các câu hỏi tiếp sau đây đối với môn SH và 345 phiếu đối với môn HH.

- Về thời gian lồng ghép

Đối với môn SH, đa số (95,8%) HS cho rằng thời gian lồng ghép kiến thức HN trong giờ học chính khóa là “*Ít*”, trong khi với môn HH, lựa chọn này chỉ có 22,3% (lựa chọn chiếm đa số (70,1%) là “*vừa đủ*”). Như vậy, trong hai môn học chính khóa được nghiên cứu, môn HH được HS đánh giá là có nhiều thời gian lồng ghép hơn môn SH (xem biểu đồ 3).

Biểu đồ 3. Thời gian lồng ghép nội dung HN ở môn HH và SH



- Về thời điểm lồng ghép, nội dung và hình thức lồng ghép trong tiến trình lên lớp

Đa số HS cho rằng cả hai môn học này (64,1% ở môn HH và 99,8% ở môn SH), GV thường lồng ghép bất cứ lúc nào trong tiến trình lên lớp của mình. Có đến 57,7% HS nhận định nội dung HN mà GV môn HH lồng ghép vào môn này là không phong phú, nhận định này ở môn SH chiếm tỉ lệ 72,7%. Đối với môn HH, 58,0% HS cho rằng hình thức mà GV lồng ghép nội dung GDHN không sinh động. Tỉ lệ này ở môn SH là khá cao, 85,5%. Nghĩa là các em đánh giá hình thức lồng ghép nội dung GDHN ở môn SH sinh động hơn môn HH.

3. Thực trạng công tác hướng nghiệp theo đánh giá của giáo viên và cán bộ quản lí

3.1. Đánh giá của giáo viên và cán bộ quản lí về hiệu quả và tầm quan trọng

của các hình thức giáo dục hướng nghiệp

Hầu hết GV và CBQL nhận định rằng các hình thức GDHN trong nhà trường hiện nay có hiệu quả. Hơn 96% ý kiến cho rằng hình thức GDHN qua tiết sinh hoạt HN là “Rất có hiệu quả”. Lựa chọn này ở hoạt động ngoại khóa là trên 72%. Đối với hai hình thức HN thông qua dạy nghề và giờ học chính khóa thì cũng có trên 57% và 68% ý kiến (trùng với hai hình thức trên) đánh giá là có “hiệu quả”. Như vậy, loại trừ các phiếu không thể hiện ý kiến đánh giá thì kết quả nghiên cứu cho phép chúng ta khẳng định 100% GV và CBQL nhìn nhận các hình thức GDHN trong nhà trường hiện nay có hiệu quả đối với việc HN cho HS (xem bảng 4).

Bảng 4. Hiệu quả của các hình thức GDHN

Tính hiệu quả	Rất hiệu quả		Hiệu quả		Không ý kiến		Ít hiệu quả		Không hiệu quả	
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Sinh hoạt HN	76	96,2	3	3,8	0	0	0	0	0	0
Dạy nghề	8	10,1	54	68,4	17	21,5	0		0	
Ngoại khóa	57	72,2	20	25,3	2	2,5	0	0	0	0
Chính khóa	24	30,4	45	57,0	10	12,7	0	0	0	0

Bảng 4 cho thấy kết quả khảo sát về tầm quan trọng của các hình thức GDHN trong nhà trường hiện nay thông qua tiết sinh hoạt HN và thông qua hoạt động dạy nghề đạt mức “quan trọng” đến “rất quan trọng”. Không có ý kiến nào nhận định hai hình thức này là ít hoặc không quan trọng đối với HS. Đối với hình thức

GDHN qua các hoạt động ngoại khóa, hơn 64% ý kiến không nhận định gì về tầm quan trọng của hình thức này (“không ý kiến”). Các ý kiến còn lại có tỉ lệ là 16,5% cho rằng “quan trọng”, 12,96% cho rằng “ít quan trọng” và 6,3% cho rằng “không quan trọng” (xem bảng 5).

Bảng 5. Tầm quan trọng của các hình thức GDHN

Tầm quan trọng	Rất quan trọng		Quan trọng		Không ý kiến		Ít quan trọng		Không quan trọng		Tổng	
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Sinh hoạt HN	69	87,3	10	12,7	0	0	0	0	0	0	79	100
Dạy nghề	10	12,7	54	68,3	15	19	0	0	0	0	79	100
Ngoại khóa	0	0	13	16,5	51	64,6	10	12,6	5	6,3	79	100
Chính khóa	0	0	2	2,5	13	16,5	52	65,8	12	15,2	79	100

3.2. Thực trạng giáo dục hướng nghiệp qua môn Sinh học và Hóa học

- Việc lồng ghép

Khi được hỏi rằng “GV bộ môn có lồng ghép nội dung GDHN trong lúc giảng dạy không?”, có 69,7% ý kiến cho là có lồng ghép, 31,3% cho rằng GV không thực hiện việc lồng ghép. Trong số các ý kiến cho rằng có lồng ghép thì 81,8% nhận định GV chỉ “thỉnh thoảng”

mới lồng ghép, còn lại thì cho rằng “ít khi” mới lồng ghép. Đặc biệt, không có ý kiến nào cho rằng GV “thường xuyên” hay “rất thường xuyên” lồng ghép.

- Mục đích lồng ghép

Đi sâu nghiên cứu về mục đích của việc lồng ghép nội dung HN trong giờ học chính khóa, kết quả cho thấy sự đa dạng về mục đích của việc lồng ghép (xem bảng 6).

Bảng 6. Mục đích lồng ghép nội dung HN

Mục đích lồng ghép	Tần suất	Tỉ lệ % tổng số	Tỉ lệ % thành phần
Cho giờ học sinh động, dễ hiểu	75	32,9%	94,9%
Để đạt mục tiêu “Có liên hệ với thực tiễn địa phương”	79	34,6%	100,0%
Giúp HS có kiến thức về nghề nghiệp	74	32,5%	93,7%
Tổng	228	100,0%	288,6%

Tuy nhiên, mục đích “Để đạt mục tiêu có liên hệ với thực tiễn địa phương” chiếm đại đa số nếu xét theo tỉ lệ số phiếu trả lời. Xét theo tỉ lệ phần trăm trong số ba lựa chọn thì mục đích này chiếm 34,6%, trong khi các mục đích khác chiếm khoảng 32% cho mỗi lựa chọn. Kết quả kiểm định Chi-Square cho thấy

$\chi^2 = 0,184 < 5,99$ (trị số tới hạn), nghĩa là không có sự khác biệt ý nghĩa giữa ba lựa chọn này (xem bảng 7). Hay nói khác hơn, việc lồng ghép kiến thức HN trong dạy học bộ môn của GV không chỉ nhằm mục đích HN, cho giờ học sinh động, dễ hiểu mà còn nhằm đạt được mục tiêu “có liên hệ với thực tiễn địa phương”.

Bảng 7. Kết quả kiểm định Chi-Square

Mục đích lồng ghép	Tần suất quan sát	Tần suất mong đợi	Kết quả
Cho giờ học sinh động, dễ hiểu	75	76	Chi-square: 0,184; với độ tự do df = 2
Để đạt mục tiêu “ <i>Có liên hệ với thực tiễn địa phương</i> ”	79	76	
Giúp HS có kiến thức về nghề nghiệp	74	76	
Tổng	228	228	

- Thời gian và thời điểm lồng ghép

Tất cả GV và CBQL được hỏi đều cho rằng thời gian dành cho việc lồng ghép kiến thức nghề nghiệp trong dạy học chính khóa là “ít” và GV lồng ghép ở “bất cứ thời điểm” nào thích hợp. Điều này cho thấy việc lồng ghép hết sức linh hoạt tùy thuộc vào nội dung của giờ học chính khóa.

- Thuận lợi và khó khăn khi lồng ghép

Kết quả khảo sát cho thấy việc lồng ghép nội dung GDHN trong nhà trường hiện nay là hoàn toàn không bắt buộc. Chính vì vậy, thời gian dành cho việc lồng ghép là khá ít. Hơn 89% ý kiến cho rằng nhận thức về mục đích lồng ghép của GV là khá rõ ràng, cho nhiều mục đích khác nhau như đã phân tích ở trên. Đây là một thuận lợi lớn để đẩy mạnh việc lồng ghép nội dung GDHN trong việc dạy môn HH và SH, góp phần nâng cao nhận thức của HS về thế giới nghề nghiệp, tạo hiệu quả phân luồng HS sau THCS.

Bên cạnh đó, vẫn còn khá nhiều khó khăn ở việc lồng ghép nội dung GDHN trong dạy học chính khóa. 100% ý kiến được hỏi cho rằng hiện nay không có một khoản kinh phí nào để hỗ trợ việc

lồng ghép này. GV có rất ít kinh nghiệm đối với việc lồng ghép, trong khi đó hơn 52% ý kiến cho rằng sự chỉ đạo của cấp trên không tốt. Một tỉ lệ không nhỏ (gần 48%) cho rằng cấp trên không có sự chỉ đạo nào. Gần 80% ý kiến cho rằng nội dung lồng ghép không có, đặc biệt hơn 98% ý kiến cho rằng GV không có tài liệu hướng dẫn cho việc lồng ghép. Và cuối cùng, tất cả ý kiến được hỏi đều cho rằng thời gian lồng ghép là rất ít.

- Hình thức và phương pháp lồng ghép

Hình thức lồng ghép phổ biến hiện nay được 100% GV thường xuyên sử dụng là thông qua dạy học trên lớp. Việc dạy học ở phòng học bộ môn cũng được GV sử dụng nhưng ở mức độ không thường xuyên. Còn các hình thức khác (Câu lạc bộ môn học theo chủ đề gắn với HN, Thi tìm hiểu tri thức bộ môn và ứng dụng nghề nghiệp, Mời chuyên gia về nói chuyện với HS) hầu như GV chưa sử dụng đến.

Phương pháp lồng ghép phổ biến được sử dụng thường xuyên là thuyết trình và dạy học trực quan. Phương pháp nêu vấn đề cũng được gần 51% GV sử dụng thường xuyên. Các phương pháp khác GV có sử dụng nhưng ở mức độ

không thường xuyên. Cá biệt, hai phương pháp nghiên cứu điển hình và dạy học dự án chưa được GV sử dụng lần nào.

4. Kết luận

Có sự khác biệt trong đánh giá về tầm quan trọng và tính hiệu quả của các hình thức GDHN trong nhà trường giữa HS và CBQL, GV. Ba hình thức GDHN được đánh giá là quan trọng đối với HS là qua tiết sinh hoạt HN, qua lớp dạy nghề phổ thông và các hoạt động ngoại khóa. Tuy nhiên, chỉ có hai trong số ba hình thức trên được các em đánh giá là có hiệu quả. Hình thức GDHN qua lớp dạy nghề được đông đảo HS đánh giá ít hiệu quả. Phần lớn HS cho rằng GV môn HH và SH không lồng ghép thông tin về nghề

trong quá trình giảng dạy bộ môn. Nếu có thì các em đánh giá chỉ lồng ghép ở mức độ ít, lồng ghép ở bất cứ lúc nào trong tiến trình lên lớp, nội dung lồng ghép không phong phú và hình thức lồng ghép không sinh động.

Trái ngược với đánh giá của HS, phần lớn GV và CBQL nhìn nhận rằng các hình thức GDHN trong nhà trường hiện nay là quan trọng và có hiệu quả. Về việc lồng ghép HN trong dạy học bộ môn HH và SH, mặc dù có nhiều khó khăn (kinh nghiệm, sự chỉ đạo, kinh phí, tài liệu hướng dẫn, thời gian...) nhưng GV đã có lồng ghép nội dung GDHN trong quá trình lên lớp và việc lồng ghép này có hiệu quả nhất định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), *Chỉ thị 33/2003/CT-BGDĐT về việc tăng cường giáo dục hướng nghiệp cho hướng dẫn phổ thông*, <http://www.moet.gov.vn>.
2. Phạm Tất Dong (2004), “Định hướng giáo dục hướng nghiệp trong trường trung học phổ thông”, *Thông tin Khoa học Giáo dục*, (108), tr.11-14.
3. Phùng Đình Dũng (2012), *Thực trạng giáo dục hướng nghiệp qua môn Hóa học, Sinh học ở trường trung học cơ sở vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Đề tài cấp trường, mã số C2011-30-02.
4. Nguyễn Văn Hộ (1998), *Cơ sở sư phạm của công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông*, Nxb Giáo dục.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 02-7-2013; ngày phản biện đánh giá: 31-12-2013;
ngày chấp nhận đăng: 03-01-2014)